

Bản án số: 17/2024/HNGĐ - ST

Ngày 23/9/2024

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUANG BÌNH, TỈNH HÀ GIANG**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hải Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nông Thị Vân

2. Bà Nguyễn Thị Mai Hương

Thư ký phiên tòa: Ông Hà Mạnh Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quang Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2024 về việc tranh chấp ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2024/QĐST - HNGĐ ngày 05/9/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Giàng Thị C**, sinh năm 1997; nơi cư trú: **Thôn P, xã Y, huyện Q, tỉnh Hà Giang**; số CCCD: 015197005367, cấp ngày 22/12/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; vắng mặt.

Bị đơn: Anh **Vàng Sảo T**, sinh năm 1995; nơi cư trú: **Thôn P, xã Y, huyện Q, tỉnh Hà Giang**; số CCCD: 002095003757, cấp ngày 24/5/2023, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

1. Về quan hệ hôn nhân

Trong đơn khởi kiện ngày 13/5/2024, bản tự khai ngày 24/6/2024 nguyên đơn chị **Giàng Thị C** trình bày: Chị **Giàng Thị C** và anh **Vàng Sảo T** kết hôn với nhau từ ngày 08/8/2018 trên cơ sở tự nguyện của nhau và tổ chức đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc, đến tháng 5 năm 2022 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không có con chung dẫn đến bất đồng quan điểm sống, không bảo ban nhau được trong việc làm ăn, thường xuyên cãi vã, xúc phạm đến nhau. Vợ chồng đã cùng nhau cố gắng khắc phục nhưng không có kết quả, vợ

chồng đã sống ly thân từ tháng 1/2023 cho đến nay, sống không còn quan tâm đến nhau. Nay chị C nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không thể tiếp tục, vì vậy chị C đề nghị Tòa án giải quyết cho chị C được ly hôn với anh T. Về con chung, tài sản chung, công nợ chung không có.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án tiến hành giao thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác của Tòa án cho anh T nhưng anh T đi làm nghề lái xe thuê, không có mặt ở nhà nên Tòa án đã tiến hành giao các văn bản tố tụng cho anh Vàng Sào Q, sinh năm 2001; trú tại: Thôn P, xã Y, huyện Q, tỉnh Hà Giang, là em trai ruột của anh V Sào Thành và đang sinh sống cùng nhà với anh T, tổng đạt cho ông Vàng Seo C1 là Trưởng thôn Pà Vây S, xã Y, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Ông C1, anh Q đều cam kết giao tận tay các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh T nhưng từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa hôm nay anh T không đến Tòa án để trình bày yêu cầu của mình, cũng không có ý kiến bằng văn bản, tài liệu chứng từ gì cung cấp cho Tòa án. Anh T đã được triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Tại biên bản xác minh ngày 25/7/2024 ông Vàng Seo L là bố đẻ của anh T cho biết: Anh T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn P, xã Y và đang chung sống cùng địa chỉ, cùng nhà với ông L, nhưng hiện nay anh T đang đi làm nghề lái xe thuê, anh T không có ở nhà, còn địa chỉ cụ thể chỗ ở và chỗ làm anh T không nói cho ông L biết. Anh T vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình ông L qua điện thoại và về nhà khi gia đình có công việc. Ông L cho biết, ông đã được trưởng thôn giao lại thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác của Tòa án. Ông L và anh Q đã giao lại các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh T theo đúng cam kết nhưng anh T có ý kiến do không muốn ly hôn nên anh T không đến Tòa án để trình bày quan điểm của mình về việc chị C có đơn yêu cầu ly hôn. Ngoài ra ông L còn cho biết thêm tình cảm vợ chồng giữa anh T và chị C đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không có con chung.

Tại biên bản xác minh ngày 26/7/2024 đại diện Ủy ban nhân dân xã Y, Trưởng thôn Pà Vây S và Chủ tịch Hội phụ nữ xã Y cho biết: Anh Vàng S có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn P, xã Y và đang chung sống cùng với bố mẹ đẻ là ông Vàng Seo L, nhưng hiện nay anh T đang đi làm nghề lái xe thuê, thường xuyên vắng nhà và chỉ về nhà khi gia đình có công việc. Quá trình chung sống giữa chị C và anh T đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không có con chung dẫn đến bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng sống ly thân nhau từ đầu năm 2023 cho đến nay. Về nguyện vọng khác của vợ, chồng chính quyền địa phương không nắm được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình phát biểu: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72, 96 và



Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Viện kiểm sát đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, 238, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị **Giàng Thị C**; về phần con chung, tài sản, công nợ không xem xét đến và buộc đương sự phải chịu án phí dân sự ly hôn theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Nguyên đơn chị **C** khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh **T**. Do đó Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “ly hôn,” và bị đơn anh **V** Sào **T** cư trú tại **thôn P, xã Y, huyện Q, tỉnh Hà Giang** nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Nguyên đơn chị **C** có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh **T** đã được tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 mà vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, vì vậy căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn tại phiên tòa.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị **Giàng Thị C** và anh **Vàng Sào T** kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương và đăng ký kết hôn tại **Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Q, tỉnh Hà Giang**. Như vậy quan hệ hôn nhân giữa chị **C** và anh **T** là hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Về nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng tuy anh **T** không đến tòa án để trình bày và cũng không có ý kiến bằng văn bản gửi cho tòa án. Chị **C** và đại diện gia đình và chính quyền địa phương cho biết quá trình chung sống giữa chị **C** và anh **T** đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không có con chung, chị **C** và anh **T** sống ly thân từ đầu năm 2023 cho đến nay, vợ chồng sống không còn quan tâm đến nhau, chị **C** đã về nhà ngoại ở **xã N, huyện M, tỉnh Yên Bái** sinh sống. Chị **C** khẳng định tình cảm vợ chồng không còn, sống không còn quan tâm đến nhau vì vậy không thể tiếp tục cùng nhau chung sống. Như vậy đã đủ cơ sở để kết luận quá trình chung sống giữa chị **C** và anh **T** đã phát sinh mâu thuẫn và mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể tiếp tục, mục đích của hôn nhân không đạt được. Chị **C** đề nghị được ly hôn với anh **T** là có căn cứ, đề nghị của

Viện kiểm sát là có cơ sở, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[4] Về tài sản, công nợ: Không có. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[6]. Về án phí: Chị **Giàng Thị C** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, 238, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

\* Về quan hệ hôn nhân: Chị **Giàng Thị C** ly hôn với anh **Vàng Sảo T**.

\* Về án phí: Chị **Giàng Thị C** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002327 ngày 10/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang.

**Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án:** Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự. Ngoài ra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong quá trình thi hành án có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 7b Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết ./.

**Nơi nhận:** **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND Tỉnh Hà Giang; **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

- VKSND tỉnh Hà Giang;

- VKSND huyện Quang Bình;

- Chi cục THADS huyện Quang Bình;

- Các đương sự;

- UBND xã Yên Thành

(Nơi đã đăng ký Kết hôn);

- Lưu hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Thị Hải Phương**

